

BẢNG ĐIỂM

Tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng toán cho trẻ (223.1)_LT_02

Học kỳ: 2_2023-2024. Giảng viên: Phạm Thị Hải Châu

TT	Mã học viên	Họ	Tên	Điểm Quá trình	Ghi chú
1	215714020110135	ĐẬU THỊ LAN	ANH	7.8	
2	215714020110131	LÊ THỊ KIỀU	ANH	7.8	
3	215714020110114	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	6.9	
4	215714020110223	PHẠM NGỌC	ANH	7.9	
5	215714020110015	TRẦN THỊ KIM	ANH	7.3	
6	215714020110101	TRẦN THỊ LAN	ANH	7.9	
7	215714020110040	TRƯỜNG NGỌC	ÁNH	7.4	
8	215714020110198	TRƯỜNG THỊ VÂN	ANH	7.3	
9	215714020110120	HOÀNG THỊ QUỲNH	CHI	8.1	
10	215714020110169	VI THỊ LINH	CHI	7.7	
11	215714020110036	HỒ THỊ	DUNG	7.9	
12	215714020110009	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	7.0	
13	215714020110092	NGUYỄN THỊ THANH	HẰNG	8.4	
14	215714020110149	PHAN THỊ	HẰNG	7.7	
15	215714020110096	HỒ THỊ NGỌC	HIỀN	8.0	
16	215714020110030	NGÔ THỊ KIM	HIỀN	7.8	
17	215714020110141	CAO THỊ	HUYỀN	7.2	
18	215714020110228	ĐÀO THỊ HOÀNG	HUYỀN	8.6	
19	215714020110063	HÀ THỊ	LÀI	7.8	
20	215714020110119	NGUYỄN THỊ NHẬT	LINH	6.6	
21	215714020110217	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	7.9	
22	215714020110125	NGUYỄN THỊ	NAM	8.6	
23	215714020110006	LŨNG THỊ	NGỌC	7.8	
24	215714020110019	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGUYỆT	7.7	
25	215714020110012	HOÀNG THỊ YẾN	NHI	6.9	
26	215714020110105	NGUYỄN HIỀN	NHI	8.2	
27	215714020110084	PHÙNG THỊ YẾN	NHI	8.3	
28	215714020110056	NGUYỄN THỊ	NHUNG	8.2	
29	215714020110151	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	7.7	
30	215714020110023	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	8.2	
31	215714020110072	PHẠM THỊ	NHUNG	8.1	
32	215714020110180	ĐẶNG TỐ	NHƯ	7.4	
33	215714020110170	HOÀNG THỊ	NHƯ	7.2	

TT	Mã học viên	Họ	Tên	Điểm Quá trình	Ghi chú
34	215714020110188	NGUYỄN THỊ TÚ	OANH	7.8	
35	215714020110150	LÊ HÀ	PHƯƠNG	8.0	
36	215714020110173	BÙI THỊ MAI	SƯƠNG	7.6	
37	215714020110074	PHẠM THỊ	TÂM	7.3	
38	215714020110116	NGUYỄN THỊ	THẢO	7.5	
39	215714020110163	NGUYỄN THỊ	THẢO	8.7	
40	215714020110025	NGUYỄN THỊ	THẢO	8.3	
41	215714020110179	CHÂU THỊ	THẨM	7.9	
42	215714020110062	HOÀNG ANH THU	THỦY	0.0	
43	215714020110134	HOÀNG THỊ HOÀI	THƯỜNG	7.9	
44	215714020110161	LÊ THỊ	THƯỜNG	8.0	
45	215714020110225	LANG THỊ	TRANG	7.5	
46	215714020110185	NGÔ THỊ	TRANG	7.2	
47	215714020110232	NGUYỄN QUỲNH	TRANG	8.5	
48	215714020110049	TRỊNH THỊ	TRANG	7.8	
49	215714020110201	NGUYỄN THỊ TUYẾT	TRINH	7.8	
50	215714020110053	NGUYỄN THỊ	TUYẾT	7.8	
51	215714020110066	NGUYỄN THỊ MAI	UYÊN	8.4	
52	215714020110214	NGUYỄN THỊ MỸ	UYÊN	7.5	
53	215714020110087	BÙI THỊ	VÂN	8.2	
54	215714020110002	NGUYỄN THỊ	VÂN	8.3	
55	215714020110154	NGUYỄN THỊ	VIÊN	7.7	
56	215714020110159	NGUYỄN THỊ	VINH	7.4	
57	215714020110123	PHẠM THỊ TRÀ	XANH	8.1	
58	215714020110205	ĐINH HẢI	YẾN	7.8	
59	215714020110178	NGUYỄN THỊ NGỌC	YẾN	7.2	
60	215714020110210	TRƯỜNG THỊ HẢI	YẾN	7.5	

Nghệ An, ngày 22 tháng 07 năm 2024

Trưởng bộ môn

Giảng viên